

MỘT TIỀN SĨ ĐA TÀI

Tiền sĩ Đỗ Đức Cường sinh ra và lớn lên ở vùng quê Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi. Tuổi thơ khốn khó đã thôi thúc ông có ý thức học tập từ nhỏ “để vượt qua số phận”. Khi trưởng thành, ông theo học ngành Y khoa, sau chuyển sang học ngành Kỹ cơ khí tại Đại học Phú Thọ (Đại học tổng hợp) TP. Hồ Chí Minh. Năm 1963, một lần có phái đoàn của Nhật tổ chức nghiên cứu trí thông minh của người Việt, phát hiện ra Đỗ Đức Cường và ông được cấp học bổng sang Nhật học tại Đại học Osaka. Nhân dịp này, ông tranh thủ làm thêm tại Công ty Toshiba để học hỏi và có thêm thu nhập. Sau đó, ông tiếp tục sang Mỹ học về ngân hàng, rồi sống, làm việc tại Mỹ và một số quốc gia khác với tư cách là chuyên viên cao cấp ngành ngân hàng.



“Chỉ một cái khe trên tường đã làm thay đổi thế giới”. Người ta từng nói về máy rút tiền tự động ATM như vậy. Ngày nay nó là thứ quen thuộc, nhưng vào những năm 1960, đó là “điều kỳ diệu”. Lúc đó, nếu muốn rút tiền mặt, khách hàng phải ra ngân hàng trong giờ hành chính. Ngân hàng, xã hội từng “đau đầu” tìm giải pháp cho vấn đề này. Không ít cá nhân, tập thể đã đề xuất nhiều ý tưởng. Năm 1939, Luther George Simjian, người

Năm 1977, ông được đích thân Tổng giám đốc Citibank Walter Briston mời về tập đoàn nổi tiếng này làm việc. Tại đây, nhằm hoàn thành chiến lược đẩy mạnh mở rộng hoạt động, ông cùng đội ngũ kỹ sư của ông đã mày mò phát triển công cụ mới. Ông nói: “Tôi nhận ra một điều khi làm việc với Citibank: nếu không nhìn nhận những người dân bình thường như những khách hàng tiềm năng, thì ngân hàng không phát triển được. Quân chúng hóa các dịch vụ, ngân hàng sẽ thành công”. Một trong những “quần chúng hóa dịch vụ” như vậy được ông thực hiện trong sự nghiệp 20 năm của mình tại Citibank là những cải tiến về máy rút tiền tự động (ATM).



Mỹ, đã lắp một thiết bị tại ngân hàng City Bank (New York), nhưng không bao lâu phải tháo dỡ, do không thành công. Sau đó, ATM do John Shepherd-Barron phát minh đã gây chấn động, được công nhận và sử dụng rộng rãi, dù hay trục trặc, gây tâm lý e ngại. Những chiếc máy ban đầu khá cồng kềnh, nặng nề, nguy hiểm khi di chuyển, không đáng tin cậy, ít khi được đặt ở vị trí thuận tiện.

Các máy ATM đầu tiên chỉ có thể làm

một việc: phân phối một lượng tiền mặt cố định khi được kích hoạt bằng mã thông báo giấy hoặc thẻ nhựa (được phát hành cho khách hàng tại các chi nhánh bán lẻ trong giờ làm việc). Sau khi được sử dụng, các mã thông báo sẽ được máy lưu trữ. Nhân viên chi nhánh lấy những mã này và tiến hành ghi nợ vào các tài khoản thích hợp. Thẻ sẽ được chuyển lại cho khách hàng thông qua đường bưu điện. Quá trình công kênh là thế, nhưng không phải khách hàng nào cũng được cung cấp dịch vụ, mà chỉ những ai có “tín dụng tốt” mới được thỏa mãn nhu cầu. Tuy vậy, mọi người vẫn đánh giá quá trình này tiện lợi hơn việc phải trực tiếp đến ngân hàng để xử lý việc rút tiền.

Từ đó, máy ATM đã tạo ra một bước ngoặt mới trong quá trình tiêu dùng của mọi người. Việc rút tiền dễ dàng, nhanh gọn và tiết kiệm thời gian hơn đã khiến mọi người mua hàng ngẫu hứng hơn, chi tiêu nhiều hơn vào các buổi tối và cuối tuần để thỏa mãn nhu cầu giải trí. ATM dần được cải tiến để trở nên gọn gàng, tinh giản và tiện lợi hơn cho người sử dụng, không còn “công kênh” như trước kia. Điều này đã tạo ra một cuộc cách mạng trong ngành công nghiệp ngân hàng. Theo thời gian, các ngân hàng và

công ty công nghệ đã tốn nhiều tâm huyết để thống nhất các tiêu chuẩn, tối ưu hoá quá trình, từng bước hiện thực hóa khả năng tiếp cận tiền mặt 24/7. Hệ thống ATM cũng theo đó “bùng nổ”.

Trong suốt quá trình phát triển này, đã có rất nhiều cái tên góp phần vào công cuộc ra đời máy ATM, sau đó từng bước “thay da đổi thịt”. Hàng loạt bằng sáng chế được ghi nhận giúp thiết kế các máy ATM ngày một cải tiến và tinh vi hơn, đáp ứng nhu cầu bùng nổ của mọi người. Trong số đó, bằng sáng chế số D386883 được Văn phòng Bằng sáng chế và Nhãn hiệu Hoa Kỳ cấp năm 1997 là thành quả của TS. Đỗ Đức Cường cùng với nhóm 3 tác giả khác.

TS. Đỗ Đức Cường cũng được biết đến như một chuyên viên thông thạo nhiều lĩnh vực, như y học, kỹ thuật, kinh tế, tài chính và đã có ít nhất 58 phát minh, bằng sáng chế về lĩnh vực ngân hàng và thiết bị viễn thông. Ông đã được trao tặng danh hiệu “Vinh danh nước Việt 2006”.

Một điều cũng không kém phần thú vị là ATM trong tiếng Anh là *Automatic teller machine* hoặc *Automatic transaction machine*, mà cũng có thể là *At the moment*. *Rút tiền, chuyển tiền* hay *ngay lập tức* – cũng đều hay./.